

**DANH MỤC THAM GIA BẢO HIỂM MÁY MÓC THIẾT BỊ NĂM 2026**

Đơn vị tiền tệ: VNĐ

STT	Mã TSCĐ	Hạng mục công trình	Năm sử dụng	Nguyên giá	GTCL	Giá trị tham gia BH năm 2026	Ghi chú
				<b>77,718,240,271</b>		<b>66,449,095,432</b>	
1	MMTB003	Cần trục xích DH500	2004	443,625,000	-	379,299,375	
2	MMTB005	Cầu AHC 1000	2007	27,614,828,776	-	23,610,678,603	
3	MMTB007	Cầu KOBELCO	2008	3,727,587,055	-	3,187,086,932	
4	MMTB008	Xe nâng KOMASU FD70	2004	123,268,957		105,394,958	
5	MMTB014	Máy xúc lật bánh lốp 2,2-3m <sup>3</sup>	2011	758,181,818		648,245,454	
6	MMTB021	Chi phí mua máy xúc lật 2,2 m <sup>3</sup> hiệu LiuGong, model ZL40B	2014	872,727,273		746,181,818	
7	MMTB031	Xe quét rác công nghiệp theo Hợp đồng số 119-2015/DKTH-KHĐT/HĐ	2015	1,332,727,273		1,139,481,818	
8	MMTB032	01 xe nâng tải trọng nâng 7 tấn theo HĐ số 14-2016/DKTH-VT&CNTL/HĐ SK 8031057, SM: 6BG1-360282	2016	1,318,500,000		1,127,317,500	
9	MMTB039	01 gầu ngoạm tự động 6m <sup>3</sup>	2016	515,000,000		440,325,000	
10	MMTB049	Chi phí cung cấp 01 gầu ngoạm cơ học 20m <sup>3</sup> và 02 gầu ngoạm tự động điều khiển từ xa 12m <sup>3</sup> theo HĐ số 144/2017/TH-ĐM/HĐ (HĐ 150)	2018	2,213,181,818		1,892,270,454	
11	MMTB051	Chi phí mua 01 bộ cầu dẫn xe nâng phục vụ các tác nghiệp bằng xe nâng lấy hoặc xếp hàng hạt nhựa trong cont (HĐ 024) -HĐ 32-OPEC - gói hạt nhựa nội địa	2018	107,000,000		91,485,000	
12	TSK004	Gầu ngoạm 4 dây 8m <sup>3</sup>	2007	429,551,211		367,266,285	
13	TSK005	Gầu ngoạm tự động 6m <sup>3</sup> (hoàn cải từ gầu 2 dây 4m <sup>3</sup> )	2007	770,000,000		658,350,000	
14	MMTB062	Mua 01 cần cầu bánh lốp 25T theo Hợp đồng 26/HĐ-PTSCTH-HT/KHĐT (000054) Long Sơn 36LA-0504	2020	4,818,181,818	2,208,333,333	4,119,545,454	
15	MMTB060	Mua 01 cần cầu bánh xích 135T theo HĐ 137/HĐ-PTSCTH-VITRAC/KHĐT ngthu 16/01/2020 (0001500)	2019	23,210,243,636	9,864,353,545	19,844,758,309	
16	PTVT020	Mua 01 xe tải cầu 60 tấn ZRT 600 phục vụ SXKD, nghiệm thu ngày 28/10/2020 (0002617) 36LA-0521 Long Sơn	2020	6,618,181,818	3,364,242,424	5,658,545,454	

17	MMTB073	Mua 01 xe quét rác công nghiệp theo HĐ 74/HĐ-PTSC TH-ĐL/KHĐT bàn giao 24/09/2021 (0000181)	2021	1,318,181,818	439,393,939	1,127,045,454	
18	MMTB074	Mua 02 Gầu ngoạm tự động 9m3 theo HĐ 75/HĐ-PTSC TH-ĐM/KHĐT bàn giao 28/09/2021 (0000215)	2021	718,181,000	239,393,667	614,044,755	
19	MMTB075	Mua 02 Gầu ngoạm tự động 12m3 theo HĐ 75/HĐ-PTSC TH-ĐM/KHĐT bàn giao 28/09/2021 (0000215)	2021	809,091,000	269,697,000	691,772,805	



